

**UBND - TAND - VKSND
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01 /QCPH/UBND-
TAND-VKSND

Đồng Nai, ngày 30 tháng 7 năm 2024

QUY CHẾ

Phối hợp giữa Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh trong việc giải quyết các vụ án hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Luật tổ chức Tòa án nhân dân ngày 24 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân ngày 24 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền nhân dân ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật tổ tụng hành chính ngày 25 tháng 11 năm 2015.

Để đảm bảo việc giải quyết các vụ án hành chính được kịp thời, đúng quy định, nâng cao vai trò trách nhiệm và tăng cường sự phối hợp trong công tác giải quyết án hành chính; Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND), Tòa án nhân dân tỉnh (TAND), Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (VKSND) thống nhất ban hành Quy chế phối hợp trong giải quyết án hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung trách nhiệm phối hợp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các vụ án hành chính theo chức trách nhiệm vụ của mỗi cơ quan quy định của Luật tổ tụng hành chính và các văn bản pháp luật liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ nhau theo quy định của pháp luật và quy chế nhằm giải quyết công việc một cách hiệu quả.



Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

Việc phối hợp công tác giữa Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh bảo đảm nguyên tắc:

1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật.
2. Hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan và những quy định của pháp luật có liên quan; tạo điều kiện cho các cơ quan thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn.
3. Bảo đảm chế độ bảo mật các thông tin, tài liệu liên quan theo quy định của Đảng, quy định của pháp luật.

Điều 4. Phương thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến trực tiếp hoặc bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
2. Tổ chức các buổi họp, làm việc.
3. Các hình thức khác (điện thoại, email, fax).

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp trong việc cung cấp tài liệu chứng cứ, cử đại diện tham gia phiên tòa, phiên họp giải quyết các vụ án hành chính.
2. Việc thực hiện các kiến nghị của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân hoặc giải quyết vướng mắc phát sinh (nếu có) trong quá trình thực hiện Quy chế.
3. Phối hợp trong việc thu thập số liệu thống kê, báo cáo chuyên đề trong lĩnh vực án hành chính.

Chương II

TRÁCH NHIỆM VÀ NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 6. Phối hợp trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, cử đại diện tham gia phiên tòa, phiên họp giải quyết vụ án hành chính

1. UBND tỉnh:

a) Cử người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật và yêu cầu của TAND tỉnh.

b) Tổ chức thi hành các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của TAND tỉnh đúng thời hạn, đầy đủ nội dung theo quy định.

c) Chỉ đạo các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh và UBND các huyện, thành phố:

- Tạo điều kiện thuận lợi để TAND tỉnh thu thập tài liệu, chứng cứ trong quá trình giải quyết các vụ án hành chính, hạn chế tối đa việc thực hiện quyền xin vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa theo quy định tại khoản 1 điều 158 Luật tố tụng hành chính.

- Khi có yêu cầu của Tòa án trong việc cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu chứng cứ, chuyển giao tài liệu, giấy tờ bằng văn bản Ủy ban nhân dân các cấp và các sở, ban, ngành thuộc tỉnh phải kịp thời thực hiện trong thời hạn theo đúng quy định của pháp luật, đồng gửi Viện kiểm sát thực hiện việc kiểm sát theo quy định. Trường hợp vụ việc cần thời gian để rà soát, kiểm tra mới có thể cung cấp được thì phải có văn bản thông báo lý do và hạn thời gian cung cấp cụ thể để Tòa án đã yêu cầu được biết; trường hợp không thể cung cấp theo yêu cầu của Tòa án thì cũng phải có văn bản nêu rõ lý do.

d) Phối hợp Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh định kỳ hàng quý rà soát đối chiếu số liệu, tổng hợp các trường hợp tạm đình chỉ do cơ quan chuyên môn chưa cung cấp tài liệu chứng cứ ảnh hưởng đến thời hạn giải quyết vụ án; các trường hợp đại diện người bị kiện xin vắng mặt tại phiên tòa, phiên họp; đột xuất đánh giá tình hình khiếu kiện hành chính, số liệu thụ lý, giải quyết án hành chính trên địa bàn tỉnh phục vụ báo cáo chuyên đề của ngành, cấp trên.

2. Tòa án nhân dân tỉnh

a) Gửi thông báo về việc thụ lý vụ án, các Văn bản có liên quan đến vụ án và thông báo kết quả giải quyết vụ án kịp thời đến UBND các cấp đối với các vụ án khởi kiện quyết định hành chính của UBND các cấp và Chủ tịch UBND các cấp.

b) Chỉ đạo Chánh tòa hành chính, Thẩm phán trong quá trình tiếp nhận xử lý đơn kiện vụ án hành chính liên quan đến UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh phải nghiên cứu đầy đủ chính xác các vấn đề liên quan đến nội dung khởi kiện để xem xét, xử lý vụ án kịp thời đúng quy định.

c) Chỉ đạo các Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án hành chính phải nghiên cứu các nội dung và chứng cứ tài liệu cần thu thập để lập phương án giải quyết vụ án kịp tiến độ, thời hạn quy định.

d) Chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh định kỳ hàng quý rà soát số liệu, tổng hợp các trường hợp tạm đình chỉ do cơ quan chuyên môn chưa cung cấp tài liệu chứng cứ ảnh hưởng đến thời hạn giải quyết vụ án; các trường hợp đại diện người bị kiện xin vắng mặt tại phiên tòa, phiên họp; đột xuất đánh giá tình hình khiếu kiện hành chính, số liệu thụ lý, giải quyết án hành chính trên địa bàn tỉnh phục vụ báo cáo chuyên đề của ngành, cấp trên.

3. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

a) Chỉ đạo phòng nghiệp vụ, Kiểm sát viên được phân công phải nghiên cứu đầy đủ, chính xác về các vấn đề liên quan đến nội dung khởi kiện để tham mưu, kiểm sát việc giải quyết vụ án kịp thời, đúng quy định; trong quá trình nghiên cứu nếu thấy hồ sơ chưa đầy đủ tài liệu, chứng cứ cần xác minh bổ sung để làm sáng tỏ



vụ việc thì chủ động thực hiện quyền yêu cầu Thẩm phán chủ tọa thực hiện thu thập tài liệu, chứng cứ bổ sung. Trường hợp không bổ sung được thì có văn bản trả lời cho Kiểm sát viên để lưu hồ sơ kiểm sát, trường hợp cần thiết thì Kiểm sát viên đề xuất họp liên ngành thống nhất hướng giải quyết.

b) Khi có căn cứ xác định Quyết định hành chính, hành vi hành chính của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (hoặc người bị kiện) không đúng quy định của pháp luật thì Kiểm sát viên tự mình hoặc đề nghị Thẩm phán chủ tọa trao đổi về nội dung này với người đại diện theo ủy quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (hoặc người bị kiện) để xem xét, quyết định trước khi mở phiên tòa; trường hợp không thống nhất thì Kiểm sát viên đề xuất họp liên ngành thống nhất hướng giải quyết.

c) Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện quyền kiến nghị, kháng nghị đối với bản án, quyết định của Tòa án, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh có giải pháp phòng, chống vi phạm trong quản lý nhà nước tại địa phương.

d) Phối hợp Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh định kỳ hàng quý tổng hợp các trường hợp tạm đình chỉ do cơ quan chuyên môn chưa cung cấp tài liệu chứng cứ ảnh hưởng đến thời hạn giải quyết vụ án; các trường hợp đại diện người bị kiện xin vắng mặt tại phiên tòa, phiên họp; đột xuất đánh giá tình hình khiếu kiện hành chính, số liệu thụ lý, giải quyết án hành chính trên địa bàn tỉnh phục vụ báo cáo chuyên đề của ngành, cấp trên.

Điều 7. Việc thực hiện các kiến nghị của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân hoặc giải quyết vướng mắc phát sinh (nếu có) trong quá trình thực hiện Quy chế.

Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thực hiện quyền kiến nghị đối với các vi phạm của tổ chức, cá nhân có liên quan đến các quyết định, hành vi hành chính không thể điều chỉnh, giải quyết trong cùng vụ kiện hoặc lĩnh vực có liên quan mà cần kịp thời kiến nghị nhằm chấm dứt vi phạm và phòng ngừa nguyên nhân điều kiện phát sinh vi phạm. Các kiến nghị của Tòa án, Viện kiểm sát phải được trả lời chấp nhận hoặc không chấp nhận trong thời hạn 15 ngày (trường hợp phức tạp 30 ngày) từ ngày nhận được văn bản kiến nghị.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 8. Tổ chức thi hành

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các các đơn vị trực thuộc Ủy ban

nhân dân tỉnh thực hiện Quy chế này; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc phối hợp công tác với Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này trong Tòa án nhân dân tỉnh; chỉ đạo Tòa án nhân dân cấp huyện thực hiện việc phối hợp công tác với Ủy ban nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này trong Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; chỉ đạo Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện thực hiện việc phối hợp công tác với Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân cùng cấp.

Định kỳ hàng năm đánh giá kiểm điểm việc thực hiện Quy chế của đơn vị mình, rút kinh nghiệm về vấn đề liên quan đến nội dung phối hợp; khen thưởng đơn vị và cá nhân có thành tích trong công tác phối hợp.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các bên cùng bàn bạc, thống nhất sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

Q. CHỦ TỊCH
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHÁNH ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH

Võ Tấn Đức **Võ Văn Phước** **Nguyễn Mạnh Thắng**

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Q.Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Tòa án nhân dân cấp huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện;
- Lưu: VT, UBND, TAND, VKSND.